

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2024/DS-ST
Ngày: 23 / 9 / 2024
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Vũ và bà Bùi Thị Phương Tâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Bích Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 140/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 144A/2024/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Công ty T1 (JIVF), trụ sở chính: Lầu A Tòa nhà C, G - G N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; có ông Trần Minh H - chức vụ: Nhân viên đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 779/2024/UQ-JIVF-LM ngày 26/8/2024; (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1994; địa chỉ: tổ A, ấp M, xã V, thành phố C, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 12/9/2023, ông Nguyễn Minh T có ký hợp đồng số 930210004528311000 với Công ty T1 (gọi tắt là JIVF) để vay số tiền 30.000.000 đồng; lãi suất cho vay 46,4400%/năm; thời hạn vay 18 tháng; ông T trả lãi và gốc hàng tháng với số tiền 2.344.828 đồng vào trước hoặc đúng ngày 12 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng, ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 12/10/2023.

Quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 18/10/2023 đến ngày 12/12/2023 ông T đã thanh toán được số tiền 4.722.219 đồng (trong đó: tiền nợ gốc 2.442.404 đồng; lãi trong hạn 2.247.978 đồng; lãi quá hạn: 7.837 đồng; phí quản lý khoản vay 24.000 đồng); kể từ sau ngày 12/12/2023 đến nay, ông T không thực hiện đúng cam kết về việc trả nợ gốc, lãi và các phí khác mặc dù đã được nhắc nhở nhiều lần.

Nay, Công ty T1 Jaccs khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán số tiền tính đến ngày 23/9/2024 là 42.101.823 đồng (trong đó nợ gốc 27.557.596 đồng; lãi trong hạn 11.050.590 đồng; lãi quá hạn 3.373.637 đồng, phí 120.000 đồng) và ông T phải tiếp tục thanh toán cho JIVF tiền lãi, lãi quá hạn và phí từ sau ngày 23/9/2024 cho đến khi hết nợ theo hợp đồng đã ký kết.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: Hợp đồng tín dụng số 930210004528311000 ngày 12/9/2023; Ủy nhiệm chi ngày 13/9/2023; giấy chứng nhận quyền sử dụng chứng thư số FPT-CA ngày 19/4/2024 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị đơn ông Nguyễn Minh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự nhưng không thành do bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa,

- Chủ tọa phiên tòa công bố lại lời khai của nguyên đơn, nguyên đơn yêu cầu ông T thanh toán số tiền tính đến ngày 23/9/2024 là 42.101.823 đồng (trong đó nợ gốc 27.557.596 đồng; lãi trong hạn 11.050.590 đồng; lãi quá hạn 3.373.637 đồng, phí 120.000 đồng) và ông T phải tiếp tục thanh toán cho JIVF tiền lãi, lãi quá hạn và phí từ sau ngày 23/9/2024 cho đến khi hết nợ theo hợp đồng đã ký kết.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng, ngày 12/9/2023 giữa ông Nguyễn Minh T và Công ty TNHH MTV T1 có ký hợp đồng số 930210004528311000 vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 18 tháng, lãi suất 46,4400%/năm. Quá trình vay ông T có trả được một phần vốn lãi thì ngưng. Tính đến hết ngày 23/9/2024, ông T còn nợ

42.101.823 đồng (trong đó, nợ gốc 27.557.596, lãi trong hạn 11.050.590 đồng, lãi quá hạn 3.373.637 đồng, phí 120.000 đồng). Ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty khởi kiện yêu cầu trả một lần số nợ vốn lãi còn lại là có căn cứ. Đề nghị căn cứ các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 100 và 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

** Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ vay nên đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn đang cư trú trên địa bàn thành phố C nên yêu cầu kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Trước khi phiên tòa được mở, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và các khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn.

** Về nội dung:*

[3] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng tín dụng:

Hợp đồng tín dụng số 930210004528311000 ngày 12/9/2023 giữa Công ty T1 (JIVF) với ông Nguyễn Minh T được ký kết trên cơ sở tự nguyện hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng được ký kết.

Về thực hiện hợp đồng, trên cơ sở Hợp đồng tín dụng số 930210004528311000 ngày 12/9/2023, ông T được Công ty T1 Jaccs cho vay số tiền 30.000.000 đồng theo Ủy nhiệm chi ngày 13/9/2023 và giấy chứng nhận quyền sử dụng chứng thư số FPT-CA ngày 19/4/2024. Sau khi vay, ông T đã trả được số tiền 4.722.219 đồng và không tiếp tục thanh toán theo hợp đồng từ ngày 12/12/2023.

Bị đơn ông Nguyễn Minh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không ghi nhận được ý kiến nên không có cơ sở xem xét.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty T1 Jaccs khởi kiện yêu cầu ông T trả nợ là phù hợp với nội dung hợp đồng tín dụng đã ký kết, quy định tại các Điều 466, 468 và 470 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc ông Nguyễn Minh T trả cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 23/9/2024 là 42.101.823 đồng (trong đó: nợ gốc 27.557.596 đồng, lãi trong hạn 11.050.590 đồng, lãi quá hạn 3.373.637 đồng, phí 120.000 đồng). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/9/2024), ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng số 930210004528311000 ngày 12/9/2023 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn là 2.105.091 đồng, làm tròn là 2.105.500 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 812.000 đồng đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 147, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Các Điều 100 và 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 (JIVF).

Buộc ông Nguyễn Minh T có nghĩa vụ trả cho Công ty T1 Jaccs số tiền vốn, lãi tính đến hết ngày 23/9/2024 là 42.101.823 đồng (trong đó: nợ gốc 27.557.596 đồng, lãi trong hạn 11.050.590 đồng, lãi quá hạn 3.373.637 đồng, phí 120.000 đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/9/2024) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 930210004528311000 ngày 12/9/2023. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của bên cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho bên cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của bên cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Minh T phải chịu 2.105.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty T1 Jaccs không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty T1 Jaccs số tiền tạm ứng án phí đã nộp 812.000 đồng (Tám trăm mười hai nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0003402 ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Công ty T1 và ông Nguyễn Minh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Ngọc